

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2019/HNGĐ-ST
Ngày 11-11-2019
V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hoài Yên.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Kil - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 206/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Anh Lưu Trường N, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm B, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 6 năm 2019, chị Nguyễn Thị Bích V trình bày: Vào ngày 23 tháng 01 năm 2017 chị và anh Lưu Trường N kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng mà không thể hàn gắn được. Xét thấy, hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng không thể tiếp tục cuộc sống chung nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lưu Trường N. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lưu Trường N được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do và tại biên bản làm việc ngày 03 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân anh Lưu Trường N không đồng ý cung cấp ý kiến đối với nội dung khởi kiện chị Nguyễn Thị Bích V.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Bích V ly hôn với anh Lưu Trường N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc chị Nguyễn Thị Bích V yêu cầu ly hôn anh Lưu Trường N là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, chị Nguyễn Thị Bích V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Lưu Trường N triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Bích V và anh Lưu Trường N theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về hôn nhân, chị Nguyễn Thị Bích V và anh Lưu Trường N kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau vào ngày 23 tháng 01 năm 2017, nên hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Bích V và anh Lưu Trường N được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Bích V cho rằng giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Vì cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị Nguyễn Thị Bích V yêu cầu ly hôn. Anh Lưu Trường N không cung cấp ý kiến và cũng không phản đối với nội dung khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích V. Chị Nguyễn Thị Bích V và anh Lưu Trường N đã không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, khắc phục những mâu thuẫn để tiếp tục cùng nhau xây dựng cuộc sống chung. Xét thấy, hôn nhân của chị Nguyễn Thị Bích V và anh Lưu Trường N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ đó, chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Bích V ly hôn với anh Lưu Trường N là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Chị Nguyễn Thị Bích V xác định con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Bích V chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Bích V ly hôn với anh Lưu Trường N.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Bích V phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0019261, ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, chị Nguyễn Thị Bích V đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Thị Bích V và anh Lưu Trường N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Phương